

Số: 2176/GDĐT

Quận 7, ngày 19 tháng 12 năm 2024

V/v nhắc nhở lần 2 thực hiện hỗ trợ học phí
và thanh quyết toán kinh phí chính sách đặc
thù hỗ trợ học phí năm học 2022 – 2023 theo
Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND
của HĐND Thành phố

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non (ngoài công lập);
- Chủ các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và tư thục.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP.HCM về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 (Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 7561/SGDĐT-KHTC ngày 22/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về lưu ý trong công tác triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1278/GDĐT ngày 12/8/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về hướng dẫn tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP.HCM.

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc về hướng dẫn các trường Mầm non; các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và tư thục (gọi tắt là cơ sở giáo dục ngoài công lập), tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022-2023, phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập danh sách học sinh

1.1. Đối với năm học 2022-2023: Các cơ sở giáo dục ngoài công lập, lập danh sách học sinh nhận kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 (theo biểu mẫu số 01 đính kèm) đã theo học thực tế tại đơn vị (không quá 09 tháng/năm học).

- **Đối tượng hỗ trợ:** Trẻ em mầm non đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ngoài công lập không bao gồm các học sinh đang học tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

- **Mức hỗ trợ:** Trẻ Nhà trẻ: 100.000 đồng/trẻ/tháng; Trẻ Mẫu giáo: 140.000 đồng/trẻ/tháng.

Các cơ sở giáo dục ngoài công lập cung cấp tài khoản ngân hàng theo quyết định được cấp phép (**Không cung cấp tài khoản của cá nhân**).

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập có học sinh không nhận học phí, các đơn vị lập danh sách và nêu rõ lý do không nhận (*theo mẫu số 02 đính kèm*).

Thời hạn nộp: Các đơn vị nộp trước ngày **24/12/2024 (thứ Ba)**. Sau thời gian thông báo trên trường không nộp hồ sơ xem như không nhận hỗ trợ học phí theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP.HCM, **Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 sẽ nộp trả lại dự toán năm 2024 theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP.HCM** (*Đính kèm danh sách trường chưa thực hiện nhận hỗ trợ học phí theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP.HCM*)

1.2. Hình thức nộp: Nộp file giấy có ký tên đóng dấu 1 bản (nộp trực tiếp).

Kể từ ngày nhận được kinh phí, các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhanh chóng thực hiện chi trả đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách theo quy định.

3. Thực hiện thanh quyết toán

- **Chi trả bằng hình thức chuyển khoản:** Danh sách chi tiền có kèm thông tin chuyển khoản, ủy nhiệm chi.

- **Chi trả bằng tiền mặt (trừ những trường hợp đặc biệt):** Đối với các danh sách nhận tiền kinh phí hỗ trợ đề nghị đơn vị cần chốt số tiền thực tế chi trả và ghi số tiền bằng chữ vào cuối mỗi danh sách. Lập danh sách những học sinh không nhận kinh phí nêu rõ lý do.

- **Chi hoàn trả ngân sách:** Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách cho phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Quận 7 thực hiện hồ sơ và lập danh sách học sinh theo học tại đơn vị đảm bảo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách quy định trình Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt danh sách học sinh để chi trả kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022 – 2023 vào tài khoản các cơ sở giáo dục ngoài công lập đã cung cấp (**Không chuyển kinh phí cho tài khoản của cá nhân chủ cơ sở**).

- Theo dõi các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND, hỗ trợ các cơ sở giáo dục thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh.

4.2. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập

- Chịu trách nhiệm với danh sách học sinh của cơ sở cung cấp và thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách quy định.

- Thực hiện chi hỗ trợ học phí cho người học theo hình thức thanh toán học phí không dùng tiền mặt thực hiện chuyển khoản cho phụ huynh học sinh (Phí chuyển khoản người nhận chi trả).

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và những quy định hiện hành khác liên quan.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu lợi dụng chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh để trục lợi, tùy tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự.

Để đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Quận 7, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian, đúng đối tượng. Khi có vấn đề phát sinh đề nghị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 (thông qua Tổ Mầm non) để được chỉ đạo kịp thời./. *Phan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng phòng (để b/c);
- Phó trưởng phòng (phụ trách để t/h);
- Chuyên viên phụ trách MN, Kế toán;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Nguyễn Thịnh

**BÁO CÁO THỰC HIỆN HỖ TRỢ CHỈNH LỆCH MỨC HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022-2023
CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI CÔNG LẬP NHÓM 1, 2 TRỰC THUỘC QUẬN HUYỆN**

Theo Nghị Quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022

STT		TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B		2=3+...+11	3	4	12	13	14	15	16=2×12×13	17
I		KHOÍ MÀM NON	871	109	762					1.054.300	
A		NHÀ TRẺ	109	109		100				98.100	
1		TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu	25	25		100	9	4	5	22.500	
2		TMN Ước Mơ	16	16		100	9	4	5	14.400	
3		TMN Ánh Bình Minh	16	16		100	9	4	5	14.400	
4		LMN Thế Giới Trẻ Thơ Bảo Nguyên	16	16		100	9	4	5	14.400	
5		LMN Minh Phúc	6	6		100	9	4	5	5.400	
6		Mầm Non Ngôi Nhà Trẻ Thơ (không nhận)	30	30		100	9	4	5	27.000	
A		MẪU GIÁO	762		762	140				956.200	
1		TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu	15		15	140	9	4	5	18.900	
2		TMN Canada-Việt Nam	158		158	140	9	4	5	199.080	
3		TMN Ánh Bình Minh	50		50	140	9	4	5	63.000	
4		TMN Ngôi Nhà Thứ Hai	4		4	140	2	2		1.120	

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
4	B	2=3+...+11	3	4	12	13	14	15	16=2×12×13	17
5	TMG Tác Rối	142		142	140	9	4	5	178.920	
6	TMN Ước Mơ	37		37	140	9	4	5	46.620	
7	TMN Ánh Bình Minh	50		50	140	9	4	5	63.000	
8	LMN TGT.T Bảo Nguyên	10		10	140	9	4	5	12.600	
9	LMG Đồ rê mon	30		30	140	9	4	5	37.800	
10	LMG TI TI	38		38	140	9	4	5	47.880	
11	LMG Lá Phong Đỏ	25		25	140	9	4	5	31.500	
12	LMN Minh Phúc	6		6	140	9	4	5	7.560	
13	LMG Phú Xuân	45		45	140	9	4	5	56.700	
14	LMG Thê Giới Trẻ Em	28		28	140	9	4	5	35.280	
15	LMG Ánh Dương	22		22	140	9	4	5	27.720	
16	LMG Ngôi nhà Cầu Vồng	26		26	140	9	4	5	32.760	
17	Mầm Non Ngôi Nhà Trẻ Thơ (không nhận)	76		76	140	9	4	5	95.760	

Người lập bảng

Phan

Vô Thị Thùy Trang

Ngày 18 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Đặng Nguyễn Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1218/GDDT

Quận 7, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện và
thanh quyết toán kinh phí chính sách đặc
thù hỗ trợ học phí năm học 2022 – 2023
theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND
của HĐND Thành phố

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non (ngoài công lập);
- Chủ các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và tư thục.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023 (Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 7561/SGDDT-KHTC ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về lưu ý trong công tác triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố từ năm học 2023-2024.

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc hướng dẫn các trường Mầm non; các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và tư thục (gọi tắt là cơ sở giáo dục ngoài công lập), tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí học năm học 2022 – 2023, phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập danh sách học sinh

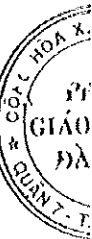
1.1. Đối với năm học 2022-2023: Các cơ sở giáo dục ngoài công lập, lập danh sách học sinh nhận kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 (theo biểu mẫu số 01 đính kèm) đã theo học thực tế tại đơn vị (không quá 09 tháng/năm học).

- Đối tượng hỗ trợ: Trẻ em mầm non đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ngoài công lập không bao gồm các học sinh đang học tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

- Mức hỗ trợ: Trẻ Nhà trẻ: 100.000 đồng/trẻ/tháng; Trẻ Mẫu giáo: 140.000 đồng/trẻ/tháng.

Các cơ sở giáo dục ngoài công lập cung cấp tài khoản ngân hàng theo quyết định được cấp phép (Không cung cấp tài khoản của cá nhân).

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập có học sinh không nhận học phí, các đơn vị lập danh sách và nêu rõ lý do không nhận (theo mẫu số 02 đính kèm).



Thời hạn nộp: Các đơn vị nộp trước ngày 24/8/2024 (thứ bảy)

1.2. Hình thức nộp: Báo cáo có ký tên đóng dấu 1 bản (nộp trực tiếp) và file Excel đính kèm gửi về địa chỉ email chuyên viên phụ trách.

Kể từ ngày nhận được kinh phí, các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhanh chóng thực hiện chi trả đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách theo quy định.

Đối với năm học 2022 – 2023 thực hiện chi trả theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND, hạn chót đến ngày 23 tháng 8 năm 2024 (đính kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 chi hỗ trợ chênh lệch học phí năm học 2022-2023 theo NQ17/2022/NQ-HĐND);

Cho Cô Võ Thị Thuý Trang – Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo (chuyên viên phụ trách bậc học sẽ hỗ trợ thu hồ sơ), để thực quyết toán kinh phí với kho bạc và báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 7.

3. Thực hiện thanh quyết toán

- Chi trả bằng hình thức chuyển khoản: Danh sách chi tiền có kèm thông tin chuyển khoản, ủy nhiệm chi.

- Chi trả bằng tiền mặt (trừ những trường hợp đặc biệt): Đối với các danh sách nhận tiền kinh phí hỗ trợ đề nghị đơn vị cần chốt sổ tiền thực tế chi trả và ghi số tiền bằng chữ vào cuối mỗi danh sách. Lập danh sách những học sinh không nhận kinh phí nêu rõ lý do.

- Chi hoàn trả ngân sách: Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách cho phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Quận 7 thực hiện hồ sơ và lập danh sách học sinh theo học tại đơn vị đảm bảo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách quy định trình Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt danh sách học sinh để chi trả kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí năm học 2022 – 2023 vào tài khoản các cơ sở giáo dục ngoài công lập đã cung cấp (Không chuyển kinh phí cho tài khoản của cá nhân chủ cơ sở).

- Theo dõi các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND, hỗ trợ các cơ sở giáo dục thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí cho học sinh.

4.2. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập

- Chịu trách nhiệm với danh sách học sinh của cơ sở cung cấp và thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách quy định.

- Thực hiện chi hỗ trợ học phí cho người học theo hình thức thanh toán học phí không dùng tiền mặt thực hiện chuyển khoản cho phụ huynh học sinh (Phí chuyển khoản người nhận chi trả).

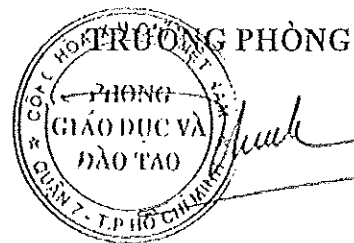
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và những quy định hiện hành khác liên quan.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu lợi dụng chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh để trục lợi, tùy tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự.

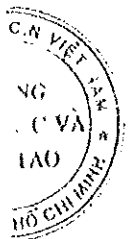
Để đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Quận 7, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian, đúng đối tượng. Khi có vấn đề phát sinh đề nghị báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 (thông qua Tổ Mầm non) để được chỉ đạo kịp thời./. *Phong*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng phòng (để b/c);
- Phó trưởng phòng (phụ trách để t/h);
- Chuyên viên phụ trách MN, Kế toán;
- Lưu: VT.



Đặng Nguyễn Thịnh



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu số 1a

**BÁO CÁO THỰC HIỆN HỖ TRỢ CHÈNH LỆCH MỨC HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022-2023
CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI CÔNG LẬP NHÓM 1, 2 TRỰC THUỘC QUẬN HUYỆN**

Theo Nghị Quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	1	2=3+...+11	3	4	12	13	14	15	16=2×12×13	17
1	KHOÍ MÀM NON	0	1395	255	1140					1.616.760	
A	NHÀ TRẺ	0	255	255		100				216.900	
1	TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu		25	25		100	9	4	5	22.500	
2	TMN Ngôi Nhà Mơ Ước		45	45		100	9	4	5	40.500	
3	TMN Khai Minh Trí		24	24		100	5		5	12.000	
4	TMN Ngôi Sao Nhỏ		12	12		100	9	4	5	10.800	
5	TMN Ước Mơ		16	16		100	9	4	5	14.400	
6	TMN Ánh Bình Minh		16	16		100	9	4	5	14.400	
7	TMN Chim Cánh Cụt		15	15		100	7	2	5	10.500	
8	Nhóm trẻ Hòa Mĩ		16	16		100	9	4	5	14.400	
9	LAMN Thế Giới Trẻ Thơ Bảo Nguyễn		16	16		100	9	4	5	14.400	



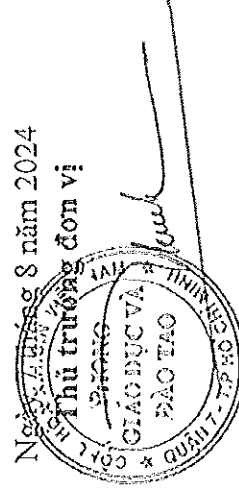
STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
1	B	1	2=3+...+11	3	4	12	13	14	15	16=2×12×13	17
10	LMN Vườn Ươm Tương Lai		20	20		100	9	4	5	18.000	
11	LMN Minh Phúc		6	6		100	9	4	5	5.400	
12	LMN Gà Con		14	14		100	9	4	5	12.600	
13	Màn Non Ngôi Nhà Trẻ Tho (kg nhân)		30	30		100	9	4	5	27.000	
A	MẪU GIÁO	0	1140		1140	140				1.399.860	
1	TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu		15		15	140	9	4	5	18.900	
2	TMN Ngôi Nhà Mơ Ước		116		116	140	9	4	5	146.160	
3	TMN Khai Minh Trí		61		61	140	6	1	5	51.240	
4	TMN Canada-Việt Nam		158		158	140	9	4	5	199.080	
5	TMN Ngôi Sao Nhỏ		52		52	140	9	4	5	65.520	
6	TMN Thành Phố Tuổi Thơ		127		127	140	9	4	5	160.020	
7	TMN Ước Mơ		37		37	140	9	4	5	46.620	
8	TMN Ánh Bình Minh		50		50	140	9	4	5	63.000	
9	TMN Ngôi Nhà Thứ Hai		4		4	140	2	2	0	1.120	
10	TMG Tác Rối		142		142	140	9	4	5	178.920	
11	TMN Chim Cánh Cụt		25		25	140	7	2	5	24.500	
12	Nhóm trẻ Hòa Mĩ		20		20	140	9	4	5	25.200	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	I	2=3+...+II	3	4	12	13	14	15	16=2×12×13	17
13	LMN TGTTrt Bảo Nguyên		10		10	140	9	4	5	12.600	
14	LMG Đô rê mon		30		30	140	9	4	5	37.800	
15	LMG TT TI		38		38	140	9	4	5	47.880	
16	LMG Lá Phong Đồ		25		25	140	9	4	5	31.500	
17	LMN Minh Phúc		6		6	140	9	4	5	7.560	
18	LMG Phú Xuân		45		45	140	9	4	5	56.700	
19	LMN Gà Con		27		27	140	9	4	5	34.020	
20	LMG Thế Giới Trẻ Em		28		28	140	9	4	5	35.280	
21	LMG Ánh Dương		22		22	140	9	4	5	27.720	
22	LMG Ngôi nhà Cầu Vồng		26		26	140	9	4	5	32.760	
23	Mầm Non Ngôi Nhà Trẻ Thơ		76		76	140	9	4	5	95.760	

Ngày 4 tháng 8 năm 2024

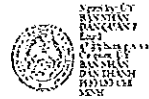
Thủ trưởng đơn vị

Người lập bảng



Đặng Nguyễn Thịnh

Võ Thị Thùy Trang



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4556/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 của
phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 6095/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2060/GDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2023 về việc cấp bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 để chi hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 với số tiền 8.254.000.000 đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 4123 /TTr-TCKH ngày 30 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) với số tiền là 8.254.000.000 đồng (Tám tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-

HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, chi tiết theo phụ lục 01, 02 đính kèm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách Thành phố bổ sung.

* Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở để Ủy ban nhân dân quận xem xét, bố trí nguồn dự toán cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp. Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận thẩm định, thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được bổ sung theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Thành phố và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí ngân sách bổ sung, kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 7, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 7, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 7, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Q7 (CT, PCT);
- VP UBND Q7 (PCVP, CVTH);
- Lưu: VT, TCKH.



Hoàng Minh Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7)

Đơn: Ngân đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
	KHOI MÀM NON	7137	1386	5751					8.254.000
A	NHÀ TRẺ	1386	1386		100				1.193.800
1	TMN Bước Vui	40	40		100	9	4	5	36.000
2	TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu	25	25		100	9	4	5	22.500
	TMN Mỹ Phước	48	48		100	9	4	5	43.200
3	TMN Mỹ Phước	2	2		100	7	2	5	1.400
	TMN Mỹ Phước	3	3		100	8	3	5	2.400
4	TMN Ngôi Nhà Mơ Ước	45	45		100	9	4	5	40.500
5	MN Ong Nhỏ	15	15		100	7	2	5	10.500
6	TMN Hoà Ti Gôn	20	20		100	9	4	5	18.000
7	TMN Hoa Phượng Đỏ	17	17		100	9	4	5	15.300
8	TMN Khai Minh Trí	24	24		100	5		5	12.000
9	TMN Ngôi Sao Hạnh Phúc	26	26		100	9	4	5	23.400
10	TMN ABC	7	7		100	9	4	5	6.300
11	TMN Hoàng Anh	23	23		100	9	4	5	20.700
12	TMN Ngôi Sao Nhỏ	12	12		100	9	4	5	10.800
13	TMN Thành Phố Tuổi Thơ	78	78		100	9	4	5	70.200
14	TMN Thê Giới Xanh	11	11		100	9	4	5	9.900
	TMN Thê Giới Xanh	1	1		100	5	0	5	500
15	TMN Mai Vàng	37	37		100	9	4	5	33.300



STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
16	TMN Ước Mơ	16	16		100	9	4	5	14.400
17	TMN Học Viên Thiên Thần	41	41		100	9	4	5	36.900
18	TMN Chú Voi Con	27	27		100	4	4	0	10.800
18	TMN Chú Voi Con	1	1		100	3	3	0	300
19	TMN Dâu Tây Đỏ	23	23		100	9	4	5	20.700
20	TMN Vườn Năng	27	27		100	9	4	5	24.300
21	TMN Ánh Bình Minh	16	16		100	9	4	5	14.400
22	TMN Con Mèo Vàng	50	50		100	9	4	5	45.000
23	TMN Khôi Nguyên	13	13		100	9	4	5	11.700
23	TMN Khôi Nguyên	4	4		100	7	2	5	2.800
24	TMN Bầu Trời Xanh	25	25		100	9	4	5	22.500
25	TMN Nụ Cười	38	38		100	9	4	5	34.200
26	TMN Sao Mai	20	20		100	9	4	5	18.000
27	TMN Xanh Lá	28	28		100	9	4	5	25.200
28	TMN Chim Cánh Cụt	15	15		100	7	2	5	10.500
29	TMN Ngôi Sao Tuổi Thơ	78	78		100	9	4	5	70.200
30	TMN Khủng Long Nhỏ	55	55		100	9	4	5	49.500
31	TMN Hành Tinh Xanh	19	19		100	9	4	5	17.100
32	TMN Hoa Mai	25	25		100	9	4	5	22.500
32	TMN Hoa Mai	4	4		100	7	2	5	2.800
32	TMN Hoa Mai	2	2		100	8	3	5	1.600
33	TMN Minh Phú	27	27		100	9	4	5	24.300
34	TMN Bông Hoa Nhỏ	79	79		100	9	4	5	71.100
34	TMN Bông Hoa Nhỏ	6	6		100	6	1	5	3.600
34	TMN Bông Hoa Nhỏ	1	1		100	7	2	5	700
34	TMN Bông Hoa Nhỏ	1	1		100	8	3	5	800
35	Nhóm trẻ Hòa Mĩ	16	16		100	9	4	5	14.400

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
36	LMN Thế Giới Trẻ Thơ Bảo Nguyên	16	16		100	9	4	5	14.400
37	Nhóm trẻ Búp Sen Hồng /	30	30		100	9	4	5	27.000
38	LMN 123 /	12	12		100	9	4	5	10.800
39	LMN Biển Xanh /	17	17		100	9	4	5	15.300
40	LMN Ngôi Nhà Của Bé /	23	23		100	9	4	5	20.700
41	LMN Vườn Ươm Tương Lai	20	20		100	9	4	5	18.000
42	LMN Minh Phước /	6	6		100	9	4	5	5.400
43	LMN Gà Con	14	14		100	9	4	5	12.600
44	LMN Nhà Của Bé /	29	29		100	9	4	5	26.100
45	Mầm Non Voi Con /	7	7		100	4	4	0	2.800
	Mầm Non Voi Con /	2	2		100	1	1	0	200
46	Mầm Non Ngôi Nhà Trẻ Thơ	30	30		100	9	4	5	27.000
47	Mầm Non Thiên Thần Kỳ Nguyên /	28	28		100	9	4	5	25.200
48	MN Hoa Thủy Tiên /	15	15		100	9	4	5	13.500
49	TMN Việt Nhất /	22	22		100	6	1	5	13.200
50	TMN Nam Việt /	24	24		100	6	1	5	14.400
B	MẪU GIÁO	5751		5751	140				7.060.200
1	TMN Bước Vui /	90		90	140	9	4	5	113.400
2	TMN Tuổi Thơ Kỳ Diệu	15		15	140	9	4	5	18.900
	TMN Mỹ Phước /	289		289	140	9	4	5	364.140
	TMN Mỹ Phước /	1		1	140	1	1	0	140
3	TMN Mỹ Phước /	5		5	140	2	2	0	1.400
	TMN Mỹ Phước /	3		3	140	7	2	5	2.940
	TMN Mỹ Phước /	1		1	140	3	3	0	420
	TMN Mỹ Phước /	4		4	140	8	3	5	4.480
4	TMN Ngôi Nhà Mơ Ước	116		116	140	9	4	5	146.160

Ký tên

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ I tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
5	TMN Ong Nhỏ /	55		55	140	7	2	5	53.900
6	TMN Hoa Tí Gòn /	55		55	140	9	4	5	69.300
7	TMN Hoa Phương Đô /	48		48	140	9	4	5	60.480
8	TMN Khai Minh Trí	61		61	140	6	1	5	51.240
9	TMN Canada-Việt Nam	158		158	140	9	4	5	199.080
10	TMN Ngôi Sao Hạnh Phúc /	103		108	140	9	4	5	136.080
11	TMN ABC /	104		104	140	9	4	5	131.040
12	TMN Hoàng Anh /	48		48	140	9	4	5	60.480
13	TMN Ngôi Sao Nhỏ	52		52	140	9	4	5	65.520
14	TMN Thành Phố Tuổi Thơ /	127		127	140	9	4	5	160.020
15	TMN Thế Giới Xanh /	25		25	140	9	4	5	31.500
16	TMN Mai Vàng /	83		83	140	9	4	5	104.580
17	TMN Ước Mơ	37		37	140	9	4	5	46.620
18	TMN Học Viện Thiên Thần /	118		118	140	9	4	5	148.680
19	TMN Chú Voi Con /	79		79	140	4	4	0	44.240
	TMN Chú Voi Con /	4		4	140	2	2	0	1.120
20	TMN Chú Voi Con /	3		3	140	3	3	0	1.260
	TMN Dâu Tây Đỏ /	68		68	140	9	4	5	85.680
21	TMN Vườn Năng /	102		102	140	9	4	5	128.520
22	TMN Ánh Bình Minh	50		50	140	9	4	5	63.000
23	TMN MaKa /	55		55	140	9	4	5	69.300
24	TMG Hương Duong /	375		375	140	9	4	5	472.500
25	TMN Con Mèo Vàng /	121		121	140	9	4	5	152.460
26	TMN Khôi Nguyên /	52		52	140	9	4	5	65.520
	TMN Khôi Nguyên /	13		13	140	8	3	5	14.560
27	TMN Ngôi Nhà Thứ Hai	4		4	140	2	2	0	1.120
28	TMN Bầu Trời Xanh /	91		91	140	9	4	5	114.660

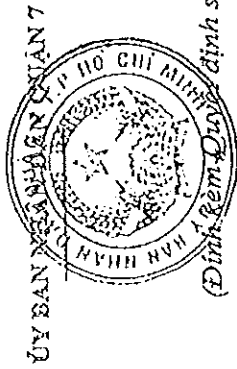
STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
29	TMN Nụ Cười /	90		90	140	9	4	5	113.400
30	TMN Sao Mai /	40		40	140	9	4	5	50.400
31	TMN Xanh Lá /	33		33	140	9	4	5	41.580
32	TMG Tắc Rối	142		142	140	9	4	5	178.920
33	TMN Chim Cánh Cụt	25		25	140	7	2	5	24.500
34	TMN Ngôi Sao Tuổi Thơ /	372		372	140	9	4	5	468.720
35	TMN Khủng Long Nhỏ /	139		139	140	9	4	5	175.140
36	TMN Hành Tinh Xanh /	82		82	140	9	4	5	103.320
37	TMN Hoa Mai /	38		38	140	9	4	5	47.880
	TMN Hoa Mai /	3		3	140	8	3	5	3.360
	TMN Hoa Mai /	1		1	140	7	2	5	980
38	TMN Minh Phú /	108		108	140	9	4	5	136.080
39	TMN Bông Hoa Nhỏ /	223		223	140	9	4	5	280.980
	TMN Bông Hoa Nhỏ /	1		1	140	4	4	0	560
	TMN Bông Hoa Nhỏ /	2		2	140	7	2	5	1.960
	TMN Bông Hoa Nhỏ /	14		14	140	8	3	5	15.680
	TMG Bình Minh /	58		58	140	9	4	5	73.080
40	TMG Bình Minh /	1		1	140	6	1	5	840
41	Nhóm trẻ Hòa Mĩ	20		20	140	9	4	5	25.200
42	LMN TGT-T Bảo Nguyên	10		10	140	9	4	5	12.600
43	LMG Thiên Thần /	68		68	140	9	4	5	85.680
44	LMG Bé Yêu /	50		50	140	9	4	5	63.000
45	LMG Bông Sen /	41		41	140	9	4	5	51.660
46	LMG cánh Sen Hồng /	50		50	140	9	4	5	63.000
47	LMG Minh Anh /	46		46	140	9	4	5	57.960
48	LMG Ngày Mới /	21		21	140	9	4	5	26.460
49	LMG Sóc Nhí /	35		35	140	9	4	5	44.100

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
50	LMG Thỏ Trắng / LMG Thỏ Trắng	15 1		15 1	140 140	9 5	4 0	5 5	18.900 700
51	LMG Khu Vườn Cỏ Tích	29		29	140	9	4	5	36.540
52	LMN 123	24		24	140	9	4	5	30.240
53	LMN Biển Xanh /	19		19	140	9	4	5	23.940
54	LMG Hoa Anh Đào /	47		47	140	9	4	5	59.220
55	LMG Đò rế mon	30		30	140	9	4	5	37.800
56	LMN Ngôi Nhà Của Bé /	27		27	140	9	4	5	34.020
57	LMG TI TI	38		38	140	9	4	5	47.880
58	LMG Thiên Phước /	12		12	140	6	1	5	10.080
59	LMG Chú Vẹt Xanh /	32		32	140	9	4	5	40.320
60	LMG Phương Thảo /	47		47	140	9	4	5	59.220
61	LMG Lá Phong Đò	25		25	140	9	4	5	31.500
62	LMN Minh Phúc	6		6	140	9	4	5	7.560
63	LMG Phú Xuân	45		45	140	9	4	5	56.700
64	LMN Gà Con	27		27	140	9	4	5	34.020
65	LMG Hạnh Phúc /	35		35	140	9	4	5	44.100
66	LMN Nhà Của Bé /	13		13	140	9	4	5	16.380
67	LMG Cảnh Diệu /	61		61	140	9	4	5	76.860
68	LMG Thế Giới Trẻ Em	28		28	140	9	4	5	35.280
69	LMG Ánh Dương	22		22	140	9	4	5	27.720
70	LMG Ngôi nhà Cầu Vồng	26		26	140	9	4	5	32.760
71	Mầm Non Voi Con /	9		9	140	4	4	0	5.040
	Mầm Non Voi Con /	1		1	140	1	1	0	140
72	MG EMASI Nam Long /	105		105	140	9	4	5	132.300
(73)	Mầm Non Ngôi Nhà Trẻ Thơ	76		76	140	9	4	5	95.760
74	Mầm Non Thiên Thân Kỳ Nguyễn /	76		76	140	9	4	5	95.760

Ko nhân



STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
		Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
75	Mẫu Giáo Tuổi Hồng /	12		12	140	9	4	5	15.120
76	Mẫu Giáo Hướng Dương /	375		375	140	9	4	5	472.500
77	MN Hoa Thủy Tiên /	48		48	140	9	4	5	60.480
78	TMN Việt Nhật /	76		76	140	6	1	5	63.840
79	TMN Nam Việt /	31		31	140	6	1	5	26.040



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 02

Đính kèm Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7)

Đơn: đồng

Số	Tên đơn vị	Chương	Mã ngành kinh tế	Bổ sung dự toán kinh phí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	622	098	8.254.000.000	Sự nghiệp giáo dục
	Tổng cộng			8.254.000.000	